

Số: 27/NQ-HĐND

Vạn Ninh, ngày 28 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH
KHÓA XI, KỶ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính Phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 22/12/2017 của UBND huyện Vạn Ninh; Báo cáo thẩm tra số 239/BC-BKTXH ngày 22/12/2017 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 như sau:

1. Tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 trên địa bàn huyện Vạn Ninh là 654.862 triệu đồng, trong đó: ngân sách cấp huyện và cấp xã là 381.929 triệu đồng (Kèm theo phụ lục 1).

2. Danh mục các chương trình, đề án, dự án chi đầu tư thuộc nguồn vốn trung ương, tỉnh quản lý, hỗ trợ cho cấp huyện, cấp xã và nguồn vốn của ngân sách cấp huyện, cấp xã (Kèm theo phụ lục 2).

Trong quá trình thực hiện, sẽ tiếp tục điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với các quy định mới.

Điều 2. Một số giải pháp triển khai thực hiện:

1. Các đơn vị liên quan, các chủ đầu tư khẩn trương hoàn thành thủ tục đầu tư theo đúng trình tự, thủ tục, thời gian quy định của Luật Đầu tư công.

2. Đối với các dự án có vốn Trung ương, tỉnh hỗ trợ, việc thẩm định nguồn vốn theo quy định của cấp có thẩm quyền và ngân sách huyện, xã phải đảm bảo nguồn để đối ứng thực hiện đầu tư dự án.

3. Các chủ đầu tư rà soát lại quy mô và hiệu quả kinh tế của các dự án nhằm hạn chế tối đa điều chỉnh tăng quy mô đầu tư làm tăng tổng mức đầu tư của dự án sẽ dẫn

đến thiếu vốn thực hiện và chỉ đạo thực hiện đầu tư khi nào được thông báo bố trí vốn. Căn cứ danh mục dự án được dự kiến phân bổ vốn ngân sách Trung ương và Ngân sách tỉnh để hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020 theo quy định, Các chủ đầu tư rà soát các nội dung đầu tư, cắt giảm các chi phí, hạng mục không thật sự cần thiết trên nguyên tắc vẫn bảo đảm mục tiêu chủ yếu của dự án, hiệu quả đầu tư nhằm giảm chi phí đầu tư, đảm bảo không vượt kế hoạch vốn đã bố trí. Sau khi áp dụng các giải pháp trên, nếu dự án vẫn phải điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư do các nguyên nhân như: biến động giá nguyên, nhiên, vật liệu, chính sách tiền lương và chi phí giải phóng mặt bằng, tiến hành xem xét, quyết định dừng những dự án khác của ngành, lĩnh vực mình quản lý để tập trung vốn cho dự án.

4. Thực hiện tốt công tác quản lý đầu tư theo Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng XDCB từ nguồn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 và các văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh.

5. Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án để tiến hành xây dựng công trình.

6. Thực hiện tốt công tác giám sát, đánh giá đầu tư. Kiểm tra việc báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư của các chủ đầu tư (kể cả nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước) để đánh giá hiệu quả đầu tư 6 tháng và hàng năm. Kiểm tra tình hình thực hiện và tiến độ giải ngân các công trình để phát hiện, xử lý kịp thời những vướng mắc, khó khăn nhằm hoàn thành tốt kế hoạch giải ngân hàng năm và giai đoạn 2016-2020.

7. Đối với nguồn dự phòng chi đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương trong giai đoạn 2016-2020, để thống nhất quản lý và cân đối trong trường hợp nguồn thu không đạt kế hoạch, theo đó, trong trường hợp UBND huyện có nhu cầu sử dụng nguồn dự phòng chi của cấp huyện, cần phải có ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trước khi triển khai thực hiện.

8. Xây dựng phương án thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2016-2020 nhằm bổ sung nguồn vốn đầu tư phát triển.

9. UBND cấp huyện (bao gồm cấp xã) thực hiện theo nguyên tắc, thứ tự ưu tiên đầu tư và dự kiến phân bổ nguồn vốn được phân cấp theo quy định, trong đó tập trung cho các chương trình: Chương trình phát triển nhân lực, chương trình phát triển đô thị, chương trình xây dựng nông thôn mới tương ứng với số vốn phân cấp được phân bổ và số vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ trong bản kế hoạch.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Nghị quyết này, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng.

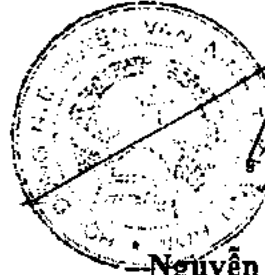
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Vạn Ninh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021 kỳ họp thứ 5 thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Trung tâm công báo KH (02 bản);
- TT Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- TT HĐND, UBND xã, thị trấn;
- Chánh, Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, CV (02 bản)

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Thoại

PHỤ LỤC 1
TỔNG SỐ VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2016-2020

ĐVT: Triệu đồng

STT	Phân cấp quản lý vốn đầu tư	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Giai đoạn 2016-2020	Ghi chú
	TỔNG SỐ (I+II+III)	139.710	154.812	88.800	127.619	143.920	654.862	
I	Nguồn vốn cấp huyện quản lý đầu tư	112.348	118.188	68.576	110.340	126.068	535.521	
1	Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ huyện (dự kiến)	10.000	2.000	4.500	20.000	29.500	66.000	
2	Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ huyện (chưa bao gồm Đề án PCGDMN 5 tuổi)	36.244	54.938	11.500	42.291	46.700	191.673	
3	Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương (NS cấp huyện)	66.104	61.250	52.576	48.049	49.868	277.848	
-	Nguồn XDCCB tập trung	36.612	33.677	35.376	42.049	43.868	191.582	
-	Nguồn cấp quyền sử dụng đất	13.061	17.609	17.200	6.000	6.000	59.870	
-	Kết dư	4.276	1.756				6.032	
-	Nguồn dự phòng chi ngân sách huyện năm 2016	1.849					1.849	
-	Nguồn chuyển nguồn năm 2015 sang năm 2016	5.454	7.378				12.832	
-	Nguồn vượt thu ngân sách huyện năm 2015 sang năm 2016	4.852	830				5.682	
II	Nguồn vốn cấp xã quản lý đầu tư	21.662	27.064	20.224	17.279	17.852	104.081	
-	Nguồn XDCCB tập trung	16.412	16.451	11.424	13.279	13.852	71.418	
1	UBND xã Vạn Thắng	1.400	1.403	975	1.133	1.182	6.093	
2	UBND thị trấn Vạn Giã	1.400	1.403	975	1.133	1.182	6.093	
3	UBND xã Vạn Phú	1.400	1.403	975	1.133	1.182	6.093	
4	UBND xã Vạn Phước	1.161	1.164	808	940	981	5.054	
5	UBND xã Vạn Bình	1.161	1.164	808	940	981	5.054	
6	UBND xã Đại Lãnh	1.400	1.403	975	1.133	1.182	6.093	
7	UBND xã Vạn Thọ	931	934	648	753	785	4.051	

STT	Phân cấp quản lý vốn đầu tư	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Giai đoạn 2016-2020	Ghi chú
8	UBND xã Vạn Khánh	1.161	1.164	808	940	981	5.054	
9	UBND xã Vạn Long	1.161	1.164	808	940	981	5.054	
10	UBND xã Vạn Hưng	1.400	1.403	975	1.133	1.182	6.093	
11	UBND xã Xuân Sơn	1.117	1.121	778	904	942	4.862	
12	UBND xã Vạn Thạnh	1.117	1.121	778	904	942	4.862	
13	UBND xã Vạn Lương	1.600	1.604	1.113	1.293	1.349	6.959	
-	Nguồn cấp quyền sử dụng đất	5.250	9.290	8.800	4.000	4.000	31.340	
-	Vốn xã khác		1.323				1.323	
III	Nguồn vốn cấp tỉnh quản lý đầu tư	5.700	9.560	0	0	0	15.260	
-	Nguồn vốn Đề án phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi (dự kiến)	5.700	9.560				15.260	

Ghi chú:

<u>Nguồn vốn NS huyện + xã</u>	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Tổng (2016 - 2020)
Tổng số	71.335	77.027	72.800	65.328	67.720	354.210
- Nguồn XDCB TT (huyện + xã)	53.024	50.128	46.800	55.328	57.720	263.000
- Nguồn CQSDĐ (huyện + xã)	18.311	26.899	26.000	10.000	10.000	91.210